**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**TẬP 91**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 315, hàng sau cùng: “**Thị phúc**”. Kinh văn viết là: “**Trữ công đức, thị phước điền**”. Chúng ta xem Chú giải của Niệm Lão. “***Trữ***” (貯) là tích chứa, là để dành, tiết kiệm, tích lũ. Đây chẳng phải là tiền tài của thế gian mà là “phước điền”. “***Phước điền là ví dụ; ruộng gieo lúa của thế gian gọi là đạo điền***” (稻 田: ruộng cấy lúa), dùng cái này để làm ví dụ; “***chỗ để chúng sanh gieo phước thì gọi là phước điền***”.

Trong Tịnh Ảnh Sớ có nói: “***Tích chứa nhiều đức gọi là ‘trữ công đức’; thị hiện nhận lãnh vật cúng dường nên gọi là thị (示)***”. Thị (示) là làm ra để người khác nhìn thấy; “***sanh phước thiện cho đời như ruộng sanh ra các vật nên gọi là phước điền***”. Con người sống ở đời, trước đây đã từng nói qua với các vị, tiền tài vật chất là nhu cầu cần thiết trong cuộc sống, vậy có cần phải tích chứa không? Cần. Thông minh trí huệ cũng là thứ cần thiết trong cuộc cống của con người; khỏe mạnh sống lâu, bất kể là một quốc gia nào. Một dân tộc nào, có tín ngưỡng tôn giáo ra sao, khi đưa ra ba sự việc này thì đây là thứ mà mọi người đều muốn có; có ai là cự tuyệt đâu. Do đây liền biết, ba thứ thế pháp này là điều kiện cơ bản trong cuộc sống, mà mỗi người đều cần đến, nhưng có người cầu được, còn có người thì không. Cái này thì phải bàn đến mối quan hệ liên quan đến nhân - quả, do đời trước không trồng nhân nên trong đời này không có, không thể trách người được.

Bản thân tôi trong suốt ngần ấy năm qua, 23 tuổi đến Đài Loan; đã hơn 60 năm rồi. Trước khi chưa trải qua tám năm kháng chiến, vào năm bùng phát cuộc chiến tranh Trung - Nhật, năm đó tôi 11 tuổi. Những ký ức đó vẫn còn như in, tôi tin tưởng một cách sâu sắc lời dạy của người xưa: “***Một miếng cơm, một ngụm nước, không gì chẳng do được định sẵn từ trước***”. Nhân duyên quả báo, tơ hào chẳng sai. Thật sự thấu suốt được nhân - quả, biết rằng mọi thứ đều do đời trước đã định sẵn, cho nên trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta đều có thể bình an vượt qua, không có mong cầu gì cả. Muốn cầu thì trong mạng phải có mới có thể cầu được, trong mạng mà không có thì chẳng cách gì cầu được. Cầu không được lại càng đi cầu, đó là tự mình chuốc khổ vào thân, chi bằng vạn duyên buông xả. Lúc đó không hiểu Phật Pháp, nhưng thuở tôi còn rất trẻ, 14 tuổi là đã thất học, nên ngày ngày tôi đều nghĩ, tôi thích đi học, rất ham học. Vì sao không thể đến trường? Gia đình nghèo túng không đóng nổi tiền học. Thời kỳ đó cũng đành bó tay hết cách, tự mình tìm công việc dành cho thiếu niên, một công việc có thể tự nuôi sống lấy chính mình. Tiết kiệm hết mức có thể, dành dụm chút tiền để gửi về cho mẹ. Nơi tôi làm việc là ở nam bình, mẹ tôi thì sống ở kiến âu, đời sống vô cùng cơ cực.

Sau khi học Phật, xem thấy những điều này trong Kinh điển, tôi chẳng có chút lòng nghi hoặc nào. Khi đã học Phật, Chương Gia Đại sư dạy tôi, tôi mới thật sự hiểu được. Ngài chỉ dạy tôi có hai câu như thế, tích lũy công đức, sau này khi hiểu rõ rồi, công đức khác với phước đức. Phước đức là pháp thế gian, còn công đức là pháp xuất thế gian. Công đức với phước đức giống nhau cả, không có khác biệt gì hết, chỉ khác ở chỗ cách dụng tâm không giống nhau. Lưu luyến tất cả thiện hành ở thế gian, thì những việc thiện đã làm đều trở thành phước đức. Nếu như niệm niệm đều cầu sanh Tịnh độ, vậy thì những gì bạn tích lũy được đều biến thành công đức, chỉ là cách dụng tâm khác nhau mà thôi.

Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, thảy đều hồi hướng vãng sanh Tây phương Thế giới Cực Lạc. Đem nó trở thành tư lương Tịnh độ, cái này tốt. Nếu như cầu phú quý nơi Nhân Thiên thì hỏng rồi. Phú quý Nhân Thiên có thể cầu được chăng? Có thể. Chân thật có đại phước đức, thì sẽ làm vua nơi cõi Trời; còn ở thế gian thì làm vua cõi Người. Còn như gây ra những điều bất thiện, sẽ làm hao tổn phước báu. Trong mạng bạn có 100 ức tiền của, mai này bạn là một đại thương gia có khối tài sản trăm ức. Nếu như tâm hành bất thiện, thế thì sẽ bị chiết khấu mất, chiết khấu xuống còn 50 ức. Bản thân còn rất ngạo mạn, cho rằng chính mình có tiền của nhiều đến như vậy; kỳ thực đã bị chiết khấu mất rồi, mất đi hết một nửa. Thậm chí có khi thọ mạng còn chưa dứt, thì đã tuyên bố phá sản rồi. Đó là vì sao? Vì phước báu hưởng tận rồi.

Mấy năm cuối đời, ngày tháng vô cùng chật vật, người như vậy ở thế gian này nhiều lắm, đến đâu cũng đều có thể thấy. Cũng có người nhờ tiết kiệm mà trở nên giàu có, vì trong mạng không có phước báu lớn đến như vậy. Đời này hiểu được, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức cũng có thể cầu được. Đây chính là “**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”, Phật có đạo lý. Nếu bạn cầu tài phú, Phật dạy bạn bố thí. Bố thí…nếu không có tiền, vậy thì có bao nhiêu thì thí bấy nhiêu. Năm đó, thầy dạy tôi bố thí. Thứ mà tôi thiếu hụt nhất chính là tiền tài. Thu nhập mỗi tháng chỉ vỏn vẹn vừa đủ để duy trì cuộc sống, không có tiền để đi làm phước, nên thầy hỏi tôi: “*Một hào anh có không?*”, tôi nói: “*Một hào có thể*”. “*Vậy một đồng có không?*”, tôi nói: “*Một đồng cũng được, miễn cưỡng vẫn được*”. Thầy nói với tôi: “*Anh từ một hào một đồng này mà bắt đầu bố thí*”.

Gặp được cơ hội thì đừng để lỡ, trong tâm phải thường ấp ủ suy nghĩ bố thí “bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy”. Thầy nói với tôi, bố thì tài thì được tài phú. Hoằng pháp lợi sanh không có tiền cũng không được, vẫn phải cần đến tiền. Pháp bố thí được thông minh trí huệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh trường thọ. Ba loại bố thí này đều cần phải tu. Tôi rất nghe lời, có thể y giáo phụng hành. Sau khi học được, quả nhiên y như lời thầy đã nói, thu nhập từ từ nhiều hơn. Sau khi học Phật, khi cùng với chúng bạn bè thân thiết ngồi nói chuyện, toàn bàn về Phật Pháp, chứ chẳng nói đến chuyện khác. Nói Phật Pháp, chính là pháp bố thí. Không nhất định phải lên đài giảng, cứ tùy tiện ngồi nói chuyện, hàn huyên mà nói chuyện Phật Pháp. Bởi thế, mới bảo là “ba câu cũng không rời bổn hành”. Nếu đã là người học Phật rồi, thì phải nên dẫn dắt câu chuyện về với Phật Pháp, mọi người rất mong muốn hiểu được. Cái gì là Phật Pháp? Học Phật, có một số người học Phật đã rất nhiều năm, nhưng vẫn không biết Phật Pháp rốt cuộc là gì; cứ cho rằng những bức tượng đá với gỗ kia chính là Phật. Kinh điển có thể niệm, nhưng không hiểu ý nghĩa. Niệm kinh không biết ý nghĩa cũng được, để tu định, nhưng họ cũng không phải tu định. Lúc niệm Phật vẫn là tạp niệm, vọng tưởng rất nhiều. Cứ cho rằng hình như đọc kinh, làm thế Phật Bồ Tát sẽ hoan hỷ, Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ cho họ. Vì họ cầu được bảo hộ nên mới đọc kinh; đọc kinh là vì điều kiện nên mới đọc, không biết Kinh điển là sách giáo khoa mà Đức Phật dùng để giáo hóa chúng sanh.

Vô úy bố thí, người khác có khó khăn, có nguy hiểm, bạn có thể ra tay tương trợ để họ xa rời sợ hãi, thoát khỏi tai nạn. Đây gọi là vô úy bố thí. Người ta bệnh rồi thì đi bố thí thuốc men, giới thiệu cho họ một bác sĩ tốt, đây đều là thuộc về vô úy bố thí. Nhân thế nào thì có quả thế đó, cho nên trong Tịnh Ảnh Sớ có nói: “***Phải tích chứa nhiều đức***”. Đối với người học Phật, nhằm để bạn giảm bớt chướng ngại trên con đường Đạo Bồ đề, thị hiện nhận lãnh. Hiện là thị hiện, làm tấm gương cho người khác soi vào. Dùng tài vật, lương thực, những món cần thiết cho cuộc sống thì đến cúng dường. Chúng sanh không biết thì chúng ta bố thí cho họ xem, đánh động họ để họ cũng học bố thí; mới có thể thoát khỏi kiếp nghèo, sanh thế gian phước thiện.

Nếu như có ruộng vườn trồng lương thực, trồng rau xanh, loại này có thể cúng dường cho mọi người thì đây gọi là phước điền. Sách Bình Giải viết: “**Phước điền là cúng dường Như Lai; vật thí tuy nhỏ được phước rộng lớn. Giống như ruộng tốt, tuy gieo ít giống, thâu hạt rất nhiều**”. Chỗ này của sách Bình Giải giảng rất hay, phước điền, cúng dường. Phước điền rộng lớn này của Phật thù thắng không gì bằng. Chúng ta thí không nhiều, nhưng lại được nhiều phước, được đại phước. Người bình thường đối với sự việc này, hiểu biết không đủ thấu triệt, bởi vì trong xã hội hiện nay, những chuyện giả mạo rất nhiều, ngay cả cúng Phật cũng có chuyện làm giả nữa. Đó thì không có phước, không những không có phước mà còn tạo nghiệp, không thể không biết. Muốn hiểu sáng tỏ, rõ ràng sự việc này, vậy thì phải học kinh giáo. Thâm nhập Kinh tạng, bạn mới nhận thức được. Bạn xem, trong Phật giáo, tự viện am đường rất nhiều, chỗ nào có phước, chỗ nào thật sự không phải phước. Trang nghiêm đạo tràng để đại chúng nhìn thấy sanh lòng hoan hỷ, khiến người ta phải đê đầu lễ một lễ, đó là có phước. Nếu như có thể giúp họ khai ngộ, thế thì có phước lớn, giúp họ chứng quả, cái phước này càng lớn hơn. Đây thật sự là phước điền, một cái niệm Phật đường nhỏ bé nhưng tu được đại phước báu.

Chúng ta trong điển tịch của Tịnh tông có thấy, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát. Nhóm người của các ngài không nhiều, chỉ có tám người dựng lên một cái niệm Phật đường nhỏ, cùng nhau cộng tu. Tám người đều vãng sanh rồi. Công đức của cái niệm Phật đường nhỏ này, đúng là thù thắng vô song. Bạn xem, một cái niệm Phật đường nhỏ như vậy, lại thành tựu được tám vị Phật. Nếu như là người hộ trì cho cái niệm Phật đường nhỏ này, cúng trai một bữa hoặc là cúng dường, thế thì phước báu so với cúng dường cho những nơi khác nhiều hơn cả trăm lần, ngàn lần. Cái lý này chúng ta không thể không biết, vì đây là những người chân thật tu hành.

Hôm nay chúng ta dùng cơm, mọi người có cùng nhau thảo luận, toàn là người xuất gia. Vì sao chỉ có một câu Phật hiệu như vậy cũng không thể niệm tốt được? Niệm Phật mấy chục năm, vẫn còn tạp niệm trong đó, vẫn còn xen tạp vọng tưởng. Do nguyên nhân gì? Vì chưa chịu buông xả. Vì sao chưa buông xả? Vì chưa nhìn thấu, đối với chân tướng sự thật vẫn chưa thấu đáo. Tuy nhiên, y theo Kinh điển vẫn biết giảng, giảng chỗ nào chỗ nấy đều rành rọt, hợp lý. Khuyên người khác buông xả, nhưng bản thân thì chưa chịu buông, cho nên rất khó ảnh hưởng lên người khác. Người khác nhìn thấy, anh dạy chúng tôi buông xả nhưng bản thân anh có buông đâu, thế là họ liền có hoài nghi. Không những hoài nghi đối với bạn, mà còn hoài nghi toàn thể Phật giáo, vấn đề này rất nghiêm trọng. Cho nên người niệm Phật, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh có một quyển sách, đây là bản chú giải của quyển “Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương”. Tôi từng giảng qua quyển Viên Thông Chương này, cũng dùng quyển sách này của Ngài làm tài liệu tham khảo. Một trang sau cùng, Ngài đưa ra một trăm loại quả báo khác nhau của người niệm Phật, loại đầu tiên là đọa Địa ngục Vô Gián. Lúc đó, tôi xem thấy điều này thiệt là có mối nghi hoặc lớn, không sao hiểu nổi.

Niệm Phật là một chuyện tốt, làm sao lại có thể đọa Địa ngục Vô Gián được? Tôi cầm lấy quyển sách này đến hỏi Lão sư Lý. Lão sư Lý vừa xem qua, “*đây là một vấn đề lớn, tôi không giảng riêng cho anh, tôi sẽ giảng cho mọi người trong lúc giảng kinh*”. Do nguyên nhân gì vậy? Bởi vì đánh tiếng niệm Phật, rồi dùng cái mác đó đi triệu tập một số người, dựng lên một cái đạo tràng. Còn bản thân mình, toàn là làm danh văn lợi dưỡng, không có niềm tin vào việc niệm Phật vãng sanh. Không có nguyện tâm, người đó hoàn toàn làm là vì danh lợi. Một tâm hành như thế, đi niệm Phật thì đọa Địa ngục Vô Gián, đây là điều đầu tiên. Cho nên, công phu niệm Phật có thể đắc lực hay không, có thể đạt được lợi ích chân thật chăng? Hoàn toàn phụ thuộc vào cách chúng ta dụng tâm. Dùng cái tâm gì? Chính là buông xả. Bạn có thể buông xả không? Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ thất tình ngũ dục.

Một câu khẩu đầu thiền chủ chốt của niệm Phật đường, thường buông nơi miệng, chính là khuyên nhủ mọi người buông bỏ thân tâm thế giới, cũng tức là lời trong Văn Sao mà Đại sư Ấn Quang thường nói. Buông bỏ sáu trần, buông bỏ sáu căn, buông bỏ sáu thức. Vì sao? Vì những thứ này không phải thật, toàn là giả cả. Phạm vi của ba câu này đã bao gồm hết thảy toàn thể vũ trụ, Phật môn chúng ta hay nói là lục đạo với Mười Pháp giới. Một khi thật sự buông bỏ được những thứ này, tốt! Vừa buông xả, người ấy liền “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, kiến tánh thành Phật. Tôi học Phật, lần đầu tiên gặp mặt người xuất gia, tôi liền thỉnh giáo với vị thầy xuất gia ấy. Người này, chính là Chương Gia Đại sư. Ngày đầu tiên Ngài dạy tôi ba loại bố thí, đó là tài, pháp, vô úy. Dạy tôi từ chỗ này mà buông, Đại sư dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là hiểu rõ được chân tướng. Làm thế nào mới có thể hiểu được chân tướng? Thế thì cần buông xả, không buông được thì vĩnh viễn không bao giờ nhìn thấu; không nhìn thấu thì mãi mãi chẳng thể buông xả. Rốt cuộc phải nhìn thấu trước hay là buông xả trước đây? Căn tánh của mỗi người chẳng đồng. Nếu người có phiền não chướng nặng, thì phải từ buông xả mà hạ thủ. Còn như người sở tri chướng nặng, thì từ phải nhìn thấu mà hạ thủ. Đó là do căn tánh khác nhau.

Bốn chữ (nhìn thấu, buông xả) này, chính là “chỉ quán” được nói trong kinh Đại thừa. “Quán” là nhìn thấu, “chỉ” chính là buông xả. Nếu như dùng “chỉ, quán” để mà nói, thì người sơ học như chúng tôi chắc chắn nghe không hiểu gì hết. Cho nên, Lão sư dùng “nhìn thấu, buông xả”. Dùng câu chữ gần gũi dễ hiểu, để chúng tôi nghe rồi sanh lòng hoan hỷ. Tôi cũng có thể nghe hiểu được, nhưng có thật sự hiểu chăng? Không phải thật đã hiểu. Ý nghĩa của nó quá sâu, quá rộng, chúng tôi chỉ hiểu được một chút ngoài da mà thôi. Đây là phương tiện để dẫn dắt người sơ cơ, nhằm khiến cho người sơ cơ học Phật sanh khởi hứng thú đối với Phật Pháp. Đây là giáo học thiện xảo, Ngài nói chẳng sai chút nào. Lúc đó tôi nghe rồi, tôi có thỉnh giáo với Lão nhân gia Ngài: “*Vậy con phải bắt đầu từ đâu?*”. Ngài liền dạy tôi bố thí, ba loại bố thí được ba loại lợi ích. Ở trong Phật Pháp, người bình thường không hiểu. Thời xưa thì không khó, còn bây giờ khó lắm. Vì sao? Vì đạo tràng vào thời xưa có nhiều người chân thật tu hành. Cho nên, quả thật là cúng dường tu phước, còn đạo tràng hiện giờ người thật tu ít.

Tâm không đặt nơi Đạo, vậy thì lấy đâu ra công đức. Thế hôm nay, muốn tu phước thì tu làm sao? Ấn Quang Đại sư đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta rồi. Ấn Tổ tiếp nhận sự cúng dường của mười phương, người xuất gia không thể không nhận. Vì sao vậy? Vì cúng dường cho anh sẽ có phước báu, vì anh là phước điền tăng. Anh không thể không nhận, không thể chối từ được. Cự tuyệt thì bản thân không có phước, nhưng nhận của cúng dường lỡ tạo nghiệp thì làm sao? Ấn Quang Đại sư đem tất cả sự cúng dường tập trung lại, dựng lên một cái hoằng hóa xã, tức là một cái xưởng in. Ngài Ấn tặng pháp bảo, in sách. Sách mà Ngài in hơn một nửa đều đem đi tặng, có sách thì đem bán, bán với giá rất rẻ, phân ra đến mấy loại lận. Người có tiền, có khả năng mua sách thì nhất định là y theo giá sách mà bán; người không có tiền, nhưng thích đọc sách này thì chiết khấu cho họ, bán với nửa giá thôi. Nếu như là người rất nghèo, có khả năng đọc được sách này nhưng không có tiền mua, thì hoàn toàn cúng dường biếu tặng cho họ. Tất cả tiền của mà Ngài nhận được trong đời, số tài vật nhận được thảy đều đổ vào làm cái chuyện này, đây là một chuyện tốt. In ấn sách cúng dường cho mọi người, người ta có cầm đem đi bán cũng là chuyện tốt. Có người mua nó, mua về thì sẽ xem, vậy thì cả người bán thảy đều được lợi ích. Chúng ta thấy cách làm của Lão hòa thượng, hiểu ra rồi, thật là tốt. Trong thời đại hiện tại, việc này quá tốt rồi. Cho nên, mười phương cúng dường cho tôi. Những năm cuối đời, được cúng dường cũng không ít. Tôi không xây chùa cũng không dựng đạo tràng, tôi đem đi in Đại tạng kinh; chúng tôi biếu tặng Đại tạng kinh. Đối với bộ sách lớn này, mục tiêu đặt ra là in mười ngàn bộ, hiện nay đã tặng đại khái cũng được tám ngàn rồi. Ngoài cái này ra, chúng ta gặp phải thời kỳ này, là cái thời loạn thế. Người đọc sách thuở đầu lo lắng nhất, chính là bộ Tứ Khố Toàn Thư. Hoàng đế Càn Long chẳng dễ gì biên soạn thành, tổng cộng có 7 bộ. Thuở đó, hoàn toàn dùng bản chép tay, được 7 bộ, trải qua chiến loạn.

Hiện nay, trên toàn thế giới chỉ còn ba bộ rưỡi. Có một bộ bị thiếu, không hoàn chỉnh, còn bộ Hội Yếu chỉ có một bản riêng lẻ, chỉ được một bộ. Thuở đầu tôi ở Đài Loan, trong tâm lo lắng nhất chính là, lỡ như lại có chiến loạn một lần nữa thế thì cái này coi như xong. Cái này nếu như mất đi, bị thất truyền thì nhân loại đáng thương lắm; văn hóa lịch sử Trung Quốc mấy ngàn năm, trí huệ, lý niệm của cổ thánh tiên hiền. Lý niệm, phương pháp, hiệu quả, kinh nghiệm từ tu thân, tề gia, trị quốc cho đến bình thiên hạ, đều ở hết trong bộ sách này. Đây là bảo vật chí cao vô thượng của nhân loại, không thể để bị thất truyền được. Nhưng muốn in một bộ sách đồ sộ như vậy, thì chi phí cao biết chừng nào. 12 năm trước đã cho in ra rồi, phân lượng tuy rằng không nhiều nhưng chúng tôi cũng cảm thấy rất an ủi. Tứ Khố Toàn Thư cho in 300 bộ, còn bộ Hội Yếu thì cho in 200 bộ. Số sách này quá nhiều, sợ không có người mua. Trong tiệm sách, người ta không có chi phí lớn đến như vậy. Chúng tôi phải giúp một tay, tôi lấy tiền mà tứ chúng cúng dường đem ra mua bộ này, mua được 112 bộ Tứ Khố Toàn Thư. Họ cho tôi một cái giá đặc biệt ưu đãi, mỗi bộ tính theo giá đô la mỹ có giá là 50 ngàn đô, một trăm bộ là năm triệu đô. Hội Yếu thì tôi mua hơn 270 bộ, còn bộ Quần Thư Trị Yếu thì cho in mười ngàn bộ. Quốc Học Trị Yếu cho in mười ngàn bộ, tổng cộng gộp lại tốn khoảng mười triệu đô. Mục đích để làm gì? Để lưu giữ văn hóa truyền thống không bao giờ bị thất truyền.

Tôi đem đi tặng khắp thế giới, tặng cho thư viện các trường đại học danh tiếng, cho thư viện quốc gia nhập tạng. Chúng tôi nghe nói thế giới này sẽ có thảm họa, chúng tôi lo lắng. Bây giờ cho phân tán khắp các nơi, lỡ có thảm họa thì cũng không thể có chuyện. Nhiều nơi như vậy mà nơi nào cũng gặp thảm họa hết được, luôn có một số nơi có thể lưu giữ lại được. Số tiền này của chúng tôi tiêu cũng đáng lắm. Hiện giờ, sách đã không còn vấn đề gì nữa, không bao giờ bị thất truyền rồi. Nhưng nếu như không có người đọc, không có người giảng giải, thế thì cũng coi như không. Vì thế song hành với điều đó, chúng tôi liền nghĩ ngay đến việc phải xây viện Hán học, bồi dưỡng nhân tài. Trong viện Hán học sẽ học cái gì? Chính là học Nho, học Phật và học Đạo. Văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là “Nho, Thích, Đạo”, ba nhà này dung thành một thể. Trên hình thức thì có ba nhà “Nho, Thích, Đạo”, nhưng trên thực tế sớm đã dung hòa cùng nhau rồi. Bạn xem, có người học Nho nào lại không đọc kinh Phật, không đọc Lão Trang đâu? Không có.

Người học Phật cũng học Nho, học Đạo, đã vậy còn học vô cùng nghiêm túc. Bởi vì, Trung Quốc không học Tiểu thừa [Phật giáo] truyền đến Trung Quốc. Kinh điển Tiểu thừa vô cùng phong phú, nếu đem đối chiếu với Kinh điển chữ Pali được lưu thông bên Nam Dương. Chương Gia Đại sư nói với tôi, Kinh điển của nam truyền, đại khái nhiều hơn của chúng ta khoảng hơn 50 bộ. Chúng ta phải biết tổng cộng có hơn ba ngàn bộ, ba ngàn bộ chỉ hơn 50 bộ. Sự chênh lệch này là rất ít, cũng tức là nói Trung Quốc phiên dịch, gần như là phiên dịch ra toàn bộ rồi. Trung Quốc vào khoảng giữa triều Đường đã không còn học Tiểu thừa nữa, thế thì phải làm sao? Dùng Nho với Đạo thay thế cho Tiểu thừa, vậy thì học Phật. Nhất định phải học nền tảng của Nho với Đạo, không có nền tảng Nho với Đạo thì không thể học Đại thừa. Vốn dĩ vào đầu đời nhà Đường, thời đại đời nhà Tùy có Câu Xá tông và Thành Thật tông, hai tông này là Tiểu thừa. Phật giáo Trung Quốc có mười tông, đến cuối triều Đường thì không còn hai tông này nữa, chỉ còn lại tám tông của Đại thừa. Cho nên, có rất nhiều người học Phật đều không biết đến hai tông này. Chính bởi vì Nho, người ta quyết định dùng Nho với Đạo làm nền tảng, thay thế cho Tiểu thừa. Có thể thay thế được không? Được. Hơn một ngàn ba trăm năm qua, hàng tại gia, xuất gia tu học, rất nhiều người có thành tựu. Điều này chứng tỏ rằng, cái này có thể thay thế được, hiệu quả xuất hiện rồi. Viện Hán học chính là trường bồi dưỡng sư chất, bồi dưỡng sư chất Nho, bồi dưỡng sư chất Đạo, bồi dưỡng sư chất Phật. Hy vọng “Nho, Thích, Đạo” mai này đều có người giảng nói. Có người truyền thừa, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Mấy câu mà chúng ta đã đọc qua ở phần trước, thật khiến cho tôi có một cảm xúc rất sâu. Đó chính là “**trữ công đức, bày phước điền**”, phía trước là “**rửa sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch**”. Tiếp theo đều là, cứ từng tầng một mà nâng lên cao, chúng tôi hy vọng dùng thời gian mười năm. Bây giờ thế giới quá loạn rồi, loạn thế như thế này trong lịch sử trước kia chưa từng xảy ra bao giờ. Trong lịch sử từng xảy ra thời kỳ loạn lạc, nhưng chưa đạt đến mức độ thế này. Thế sự nhiễu nhương như ngày nay, mỗi người sống trong cõi đời này, không có cảm giác an toàn, thế thì đáng sợ biết dường nào. Thời xưa để tránh động loạn, người ta ẩn trốn vào trong núi sâu, họ còn có thể sống được. Vẫn có thể ở đó mà nghiên cứu học vấn, truyền thừa văn hóa giờ thì không còn nữa, chuyện này chưa từng có trong lịch sử.

Chúng tôi muốn tìm một môi trường nhỏ, có thể đóng cửa bế quan, phong kín các lối lại, có vài người. Có bao nhiêu người thì tính bấy nhiêu người, tiêu chuẩn của chúng tôi ước định là 200 người. Muốn thế nhưng chỉ e tìm không được 200 người, thế thì vài chục người, một trăm người cũng được. Tìm một nơi nho nhỏ, mỗi người chuyên công vào một bộ sách trong vòng mười năm. Chọn sách nào đây? Sẽ chọn Quần Thư Trị Yếu. Quần Thư Trị Yếu tổng cộng có 66 loại, trong 66 loại này đại khái có ba, bốn loại đã bị thất truyền, tức là trên thực tế chỉ còn khoảng 60 loại. Mỗi người sẽ chuyên công vào một loại trong vòng mười năm. Chúng tôi đối với số học viên, số nghiên cứu viên này sẽ chăm sóc chu đáo, chăm lo cho cuộc sống của họ. Gia đình của họ, chúng tôi cũng lo đầy đủ, như thế họ mới có thể an tâm, một môn thâm nhập. Mười năm sau, họ sẽ là chuyên gia của bộ sách ấy như Quần Thư Trị Yếu, Chu dịch thì có chuyên gia về Kinh dịch, chuyên gia về kinh thư, chuyên gia về lễ ký. Người người đều là chuyên gia hàng đầu, có thành tựu như thế. Mười năm sau, chúng ta có thể nâng cao lên, học viện liền có thể trở thành đại học “Trị Yếu Đại Học”. Những người này là giáo sư của các trường đại học, họ sẽ chính thức mở khóa dạy học. Đây chính là truyền thừa tiếp nối, biến nền giáo dục này thành giáo dục phổ cập trên toàn thế giới. Chúng ta sẽ mời số giáo viên này, họ sẽ đem sở trường mình giảng giải cho rõ ràng, minh bạch, thấu triệt, rồi cho lưu lại đĩa DVD. Chúng ta sẽ kiến lập một đài truyền hình phát sóng về mảng Trị Yếu, cho phát sóng khắp đất nước, phát sóng trên toàn thế giới. Chúng tôi tin rằng trong vòng một năm là đủ rồi, thế giới này liền an định hài hòa, vấn đề gì cũng đều được hóa giải hết.

Chúng tôi đã nghĩ rất nhiều năm, không ngờ rằng, phương pháp của chúng tôi vào ba, bốn chục năm trước, năm 1975, tôi vào năm 1977 bắt đầu hoằng pháp trên quốc tế; năm 1975 thì vẫn chưa, vẫn còn ở Đài Loan. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ của Anh quốc qua đời năm vào năm 1975, năm đó ông 85 tuổi, vị lão nhân này rất đáng để chúng ta tôn kính. Cả đời ông dốc công chuyên chí vào đọc lịch sử văn hóa thế giới, chuyên nghiên cứu các nền văn hóa; không đồng trên toàn thế giới, trình độ rất sâu. Trong lúc so sánh các nên văn hóa với nhau, vào những năm cuối đời ông bảo rằng, trên thế giới thì nền văn hóa ưu tú nhất chính là văn hóa Đông Á. Trong văn hóa Đông Á, thì lấy nền văn hóa truyền thống Trung Quốc làm trung tâm. Bốn vùng, có văn hóa Hàn Quốc, văn hóa Nhật Bản và văn hóa Việt Nam, những nước này đều là văn hóa vệ tinh của Trung Quốc. Thang Ân Tỷ nói rằng nếu bốn quốc gia này liên thủ đoàn kết lại, có thể cứu vãn toàn thế giới. Người toàn thế giới đều có thể trải qua một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, đây là điều mà ông đã nói.

Tháng trước, tôi ở Cao Hùng - Đài Nam, trú hơn một tháng để điều dưỡng sức khỏe, nhìn thấy quyển sách này. Đây là sách do người Nhật viết, nội dung trong đó là của Thang Ân Tỷ, rất nhiều trước tác của Thang Ân Tỷ. Người Nhật thu thập tất cả những tác phẩm của ông, cả những bài phỏng vấn. Những buổi đàm luận mà bình thường ông đã tiếp nhận, những bài phát biểu trên báo chí hay trên tạp chí, những tài liệu liên quan đến văn hóa Đông Á, thảy đều chép ra biên soạn thành quyển sách này. Tựa đề của sách này, gọi là “Tương Lai Thuộc Về Trung Quốc”. Đây là người Trung Quốc phiên dịch từ nguyên bổn của Nhật Bản. Quyển mà tôi xem chính là quyển này, cho nên tôi liền muốn tìm nguyên bổn sách gốc. Tôi có rất nhiều bạn bè bên Nhật, tôi gọi điện thoại nói với họ, họ đã tìm được một quyển. Họ nói với tôi, muốn tìm thêm một quyển nữa mà tìm không ra. Sách này không phải là sách bán chạy, có thể có rất nhiều người xem quyển này sẽ không đồng ý. Nhưng tôi xem qua, tôi đã xem hai lần rồi, tôi hoàn toàn đồng tình với ông. Cách nhìn, cách nghĩ của ông, cách nói của ông hoàn toàn chính xác, không sai chút nào. Nó đã mang lại niềm tin cho người Trung Quốc. Cái này, rất có khả năng giúp ích cho tập chủ tịch hoàn thành giấc mộng Trung Quốc. Vậy phải dựa vào nền giáo học gì? Nhất định phải dựa vào Quần Thư Trị Yếu. Thang Ân Tỷ vẫn chưa được nhìn thấy bộ sách này. Nếu ông thấy được bộ sách này, ông nhất định sẽ nói: “*Chính là cái thứ này*”.

Cho nên, chúng ta hôm nay vì quốc gia, vì dân tộc, vì văn hóa của toàn nhân loại, vì chúng sanh trên toàn thế giới. Nghĩa bất dung từ nhất định phải làm tốt sự việc này, làm tốt rồi hy vọng giao cho quốc gia. Do quốc gia tiếp quản rồi thực hiện tiếp, chúng tôi không có mảy may xen lòng danh lợi vào trong đó. Chúng tôi chỉ có cho đi, chứ không cầu bất kỳ hồi báo nào. Chúng tôi chỉ mong muốn làm sao mang công đức này, hồi hướng cầu sanh Tây phương Thế giới Cực Lạc, tăng cao phẩm vị. Vì sao? Vì đây là thuộc về tâm đại Bồ đề. Tâm đại Bồ đề là cái tâm cứu khổ cứu nạn, cứu độ hết thảy chúng sanh. Phước báo cõi Người, cõi Trời, chúng ta không dính dáng đến, thế thì đúng rồi; thế thì toàn là công đức, là công đức chân thật. Trong kinh Bồ Tát Bổn Hạnh, Niệm Lão chỗ này, có dùng dấu ngoặc đơn là lời dẫn dụng từ trong sách Bình Giải.

Tiếp theo: “**Sở dĩ Phật là phước điền là vì chứa công đức vô thượng**”. Phật là phước điền thật sự, Phật đích thực là phước điền. Cúng Phật, phước báu này lớn lắm. Cúng như thế nào? Dùng tâm chân thành tin Phật, không chút hoài nghi, y theo giáo huấn của Phật mà làm; đem giáo huấn của Đức Phật biến thành đời sống, công việc thực tế của chúng ta; trở thành tiêu chuẩn xử việc, đối người, tiếp vật. Đây chính là phước điền vô thượng. Các cách giải thích ở trên đây “***đều phù hợp ý kinh này***”, hoàn toàn tương ưng với “***Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Bình Đẳng Giác Kinh***” của chúng ta.

Hơn nữa, luận Câu Xá nói: “**Có bốn thứ phước điền**”. Thứ nhất, gọi là “***thú điền***”. *Thú* là chúng sanh lục đạo, tức là chỉ cho “súc sanh”; ái hộ chúng sanh, không tổn hại đến chúng, đây là “phước điền”. Thứ hai, là “***khổ điền***” (người bần cùng khốn khổ). Nếu gặp những người như thế, thì phải thường giúp đỡ cho họ. Chúng tôi sống ở nông thôn, dưới quê người nghèo rất nhiều. Người trẻ tuổi hơn một nửa đều đã ra bên ngoài đi làm, chỉ còn lại mấy người già. Con cái đều ra ngoài đi làm, nếu đi làm gần thì đại khái một tháng về nhà một lần; còn như đi làm xa thì khoảng nửa năm đến một năm mới về nhà thăm một lần; người già không có ai chăm sóc. Chúng tôi cũng sống ở nông thôn, cho nên có cơ hội chăm sóc số người già nghèo khó này. Thứ ba, là “***ân điền***”. *Ân điền* là chỉ cho cha mẹ, ân cha mẹ không được quên. Hải Hiền Lão hòa thượng Lão nhân gia Ngài mỗi năm tiết thanh minh, mùng một tháng mười; một năm có hai ngày, Ngài nhất định phải trở về quê nhà để đi tảo mộ tế Tổ. Nhất định phải đến ngôi chùa, nơi Ngài xuất gia thế độ để bái lạy Sư phụ của Ngài. Sư phụ không còn nhưng do Ngài từng ở đó thế độ, nên phải đến ngôi chùa đó thăm một chút. Sư phụ vãng sanh rồi, mọi người xây lên một cái tháp nhỏ để gìn giữ tro cốt; đều ở trong ngôi chùa đó, Ngài phải đến đó tế lễ. Đây là vì chúng ta biểu pháp. Chúng tôi không thể về nhà, thực tế không thể trở về được. Vì không có cái duyên ấy, nên chúng tôi ở Hồng Kông cử hành Pháp hội Thanh minh Tế tổ.

Pháp hội Trung nguyên Tế tổ, mỗi năm tổ chức ba lần; còn có Pháp hội Đông chí Tế tổ. Pháp hội Thanh minh làm được rất thành công, với khoảng tám ngàn người tham gia. Pháp hội Trung nguyên thì người ít hơn một chút, khoảng năm ngàn. Vô cùng trang nghiêm, mọi người có kinh nghiệm rồi. Đối với quy tắc cúng tế lễ bái đều rất quen thuộc, rất có trật tự. Năm ngàn người ở trong cái lễ đường này, vậy mà một chút tiếng động cũng không có; rất là trang nghiêm nghiêm túc, ai nấy đều hoan hỷ. Chúng ta có lý do tin rằng, hội đông chí sẽ còn làm tốt hơn nữa. Đề xướng hiếu đạo, hiếu là gốc rễ của văn hóa Trung Quốc; kính, kính là đối với Lão sư, là cội của văn hóa Trung Quốc, là cội gốc. Nếu như đến gốc rễ cũng không có, thì cành nhánh đều là giả. Thời gian tồn tại không dài, gốc rễ đã ăn sâu xuống rồi thì sẽ duy trì ngàn năm vạn thế. Quốc gia dân tộc ấy sẽ phục hưng, đất nước này về sau nhất định sẽ trường trị cửu an. Trường trị cửu an không phải mang tính khu vực, mà mang tính toàn cầu. Tôi mong rằng, văn hóa truyền thống Trung Quốc của chúng ta, có thể mang đến cho trái đất này ít nhất là một ngàn năm trường trị cửu an. Mấu chốt ở chỗ phải chú trọng giáo dục, giáo dục đặc biệt là phải chú trọng giáo dục tôn giáo mới có thể làm được.

Tuổi tác của tôi giờ đã lớn như vậy, 88 tuổi rồi, bản thân tôi chỉ có duy nhất một nguyện vọng, chính là niệm niệm đều cầu sanh Tịnh độ. Hải Hiền Lão hòa thượng đã làm tấm gương tốt nhất cho tôi rồi, tôi phải học theo Ngài. Tu hành của Ngài là ở trồng trọt, còn tu học của tôi là giảng kinh. Cuối đời chỉ chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, những thứ khác tôi buông xả hết rồi. Chỉ y theo bộ kinh này, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh độ. Những chuyện lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, có duyên thì tôi sẽ tận tâm tận lực đi làm. Làm rồi cũng chẳng để trong lòng, không chấp tướng. Giống như Hải Hiền Lão hòa thượng, công việc của Ngài là làm việc trên đồng; Ngài cũng không chấp tướng, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật. Ngoại trừ một câu A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có, thế thì đúng rồi. Đây là người chân thật niệm Phật, người chân thật tu Tịnh độ.

Chúng ta xem tiếp một đoạn kế, phần trước “tu là có phước điền”, bản thân tu hành thì có công đức, có phước điền. Phước điền, công đức để làm gì? Không phải để bản thân mình hưởng thụ, mà là để “***cứu khổ, dùng các pháp dược cứu chữa ba khổ***”. Chỉ có Phật Pháp mới có thể làm được, đây là nói lúc chúng ta còn sống trên thế gian này. Chư Phật Bồ Tát thị hiện tại nhân gian, ở sáu nẻo; chính là làm những chuyện như vậy. Chúng ta xem Chú giải: “**Dùng các pháp dược cứu chữa ba khổ; chư Phật độ sanh theo bệnh cho thuốc**”. Chúng sanh có bệnh gì chỉ cần cho họ thuốc ấy, không thể phát nhầm thuốc được. “***Dược***” ở chỗ này là để tỷ dụ cho “***diệu pháp của Như Lai***”, tức là phương pháp xảo diệu nhằm giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu. “***Bệnh***” là tỷ dụ cho khó khăn, đau khổ của chúng sanh, như trong kinh Niết Bàn nói: “**Vì độ chúng sanh nên nói pháp dược Vi diệu Vô thượng**”, Vi diệu Vô thượng. Không phải hạn định trong một bộ kinh giáo nào, Đức Phật trong kinh Bát Nhã nói rất hay: “**Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp**”. Vậy có Vi diệu Vô thượng, thế chẳng phải có cao thấp rồi sao. Lời này liệu có mâu thuẫn chăng? Có xung đột không? Không có.

Nói “Vi diệu Vô thượng” là nói dành cho con người, thì phương thuốc này rất thích hợp, vô cùng có hiệu quả trong việc đối trị với cái bệnh của họ. Dùng phương pháp này thì họ liền thành tựu, nên cái này đối với con người mà nói thì gọi là vô thượng. Bệnh của mỗi người không giống nhau, chính vì thế phương thuốc mà mỗi chúng sanh cần cũng khác. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp 49 năm để lại nhiều điển tịch như vậy, không phải bảo bạn thảy đều phải dùng đến. Nhiều thuốc đến thế, nếu như thuốc nào cũng uống hết thế thì bạn sẽ bệnh đến chết cho xem. Trong y học có nhiều loại thuốc như vậy, nếu không có bác sĩ kê đơn, bạn dám uống bừa sao; một viên cũng không dám uống đâu. Trong Phật Pháp có nhiều Kinh điển đến thế, không có người chỉ đạo, làm sao bạn có thể học hết được. Học hết cùng một lúc cũng giống như bao nhiêu thuốc đều ngốn hết vào người, bạn không chết mới lạ. Vì vậy, pháp môn cũng cần phải có sự lựa chọn, lựa chọn cho phù hợp với chứng bệnh của ta. Đối bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh liền khỏi, đây gọi là Vi diệu Vô thượng. Đức Phật tại thế thì không thành vấn đề, vì Ngài là Đại Y Vương.

Gặp được Phật, Phật nhất định sẽ thuyết pháp cho bạn, bạn nhất định được độ. Vì sao? Vì cái pháp đó là nói dành cho bạn, là dành cho cái bệnh của bạn, nhưng bây giờ Phật không còn trên cõi đời này nữa. Người trị bệnh thuở xưa giờ đã không còn, nhưng phương thuốc vẫn còn lưu lại, chính là Kinh điển. Liệu phương thuốc này bạn có biết cách dùng không? Rất khó nói. Cho nên học Phật nhất định phải tìm thầy, một người thầy có tu có chứng, đó là người thầy tốt nhất. Người có tu không có chứng, coi như kém hơn một bậc; còn người có tu có chứng được, ví như vị thầy thuốc vậy. Có tu không chứng thì ví như y tá, công phu còn kém rất xa; họ có thể đưa ra tư liệu để chúng ta tham khảo. Nếu như cảm thấy, mỗi một loại kinh pháp đều không thích hợp với mình cho lắm, thì dù có học cũng rất khó, chẳng có hiệu quả gì.

Như hôm nay có nói, niệm Phật niệm hết mấy chục năm, tâm vẫn không thanh tịnh. Mỗi ngày niệm Phật hiệu vẫn còn tạp niệm, vẫn còn vọng tưởng. Là do nguyên nhân gì? Pháp môn Tịnh độ. Trong tất cả pháp môn mà nói, thật sự có thể nói, đây là pháp dược Vi diệu Vô thượng. Tại sao vậy? Vì nó phổ bị khắp ba căn, thâu trọn lợi độn. Hạng cao như bậc thượng thượng căn, rất nhiều Đẳng Giác Bồ Tát đều tu học pháp môn này. Kẻ hạ hạ căn, tạo tác ác nghiệp, đáng lý sẽ bị đọa vào Tam đồ Địa ngục; gặp được pháp môn này, thật sự sám hối, phát nguyện cầu sanh cũng được vãng sanh. Pháp môn này thù thắng đến dường nào. Chúng tôi xem thấy hiện tượng này, nên buông bỏ tất cả pháp môn khác, không học nữa, như thế là được rồi. Đó là gì vậy? Đây là dành cho bệnh của tôi, cho nên thuở đầu tôi học những thứ này.

Tuổi trẻ ưa cao chuộng xa, học Pháp Hoa, học Lăng Nghiêm, học Hoa Nghiêm, Đại Trí Độ Luận, học Đại kinh Đại luận. Kết quả thế nào? Học được vài năm, phiền não tập khí vẫn y như cũ, học được không ít tri thức. Bạn kêu tôi giảng, tôi đều biết giảng nhưng trên thực tế chẳng được thọ dụng, một chút chắc chắn cũng không có. Thế là vào những năm cuối đời, vội vàng lo quay đầu. Không quay đầu e là không kịp, đến năm tôi 85 tuổi tôi liền triệt để hồi đầu, Đại kinh Đại luận tôi thảy đều buông bỏ, không giảng nữa. Thật sự buông xả rồi, đến hỏi tôi cũng không hỏi, toàn tâm toàn ý y theo Đại thừa Vô Lượng Thọ kinh Chú giải. “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, hy vọng trong vòng một năm đem kinh này giảng một lượt từ đầu đến cuối. Sống được bao năm thì giảng bấy nhiêu lần, không thay đổi đề mục nữa. Nhất mực niệm tiếp tục, một câu Phật hiệu luôn ấp ủ trong tâm, vạn duyên buông xả. Hy vọng có thể chân thật có ba người, năm người. Người không cần nhiều, chúng ta có thể sống cùng nhau, cùng nhau học tập. Mai này truyền thừa kinh Vô Lượng Thọ, cứ từng đời từng đời nối tiếp xuống. Loại phương thức này của chúng ta cũng đừng để gián đoạn, chính là dùng đài truyền hình vệ tinh, dùng mạng để dạy học.

Bản thân chúng ta sống ở một nơi rất nhỏ là được rồi, có một cái phòng thu hình nho nhỏ nhưng sức ảnh hưởng lại rất lớn, toàn thế giới đều có thể đón xem. Chỉ cần bạn chịu xem, thảy đều gọi là người hữu duyên. Chúng ta không cần chấp tướng làm gì, cũng chẳng cần gặp mặt nhau, mỗi ngày cùng nhau nghe kinh là rất tốt. Bây giờ lớp học tập của chúng ta trên toàn thế giới có 25 đơn vị, chúng ta lợi dụng đường truyền internet. Lúc lên lớp chúng ta có thể nhìn thấy nhau, tôi ở trên màn hình nhìn thấy mọi người, mọi người trên màn hình lại nhìn thấy tôi. Có thể nghe thấy tiếng nói, cũng giống như mặt đối mặt rồi còn gì. Thật sự là mặt đối mặt, cách này hay, thân tâm chúng ta không bị quấy nhiễu. Tương lai tổ chức lớp học, nhờ những kỹ thuật này, chúng ta phải biết lợi dụng nó cho tốt. Mở rất nhiều giáo trình, bạn muốn học cái gì? Trước kia tôi có dạy qua, đều có lưu lại băng hình, băng tiếng. Dùng những thứ này là có thể giúp được bạn. Phương pháp nhất định phải dùng cách làm cũ, tức là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Lấy cái gì làm chủ? Dùng đọc tụng làm chủ.

Cổ nhân dạy “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, hy vọng bạn đọc một ngàn lần, đọc hai ngàn lần, đọc ba ngàn lần, biến số đọc càng nhiều. Lúc niệm đừng cầu giải nghĩa, trong kinh có ý gì đừng cầu, chỉ chú trọng ở mặt chữ niệm cho rõ ràng. Câu chữ không có đọc sai, chú trọng ở cái này; cho đến đọc thuộc lòng, đó là tác dụng phụ. Chúng ta tuyệt không cầu có thể đọc thuộc lòng, nhưng đọc riết thành quen, tự nhiên có thể thuộc lòng. Đừng có nghĩ câu này, chữ này có nghĩa gì, đừng có nghĩ đến nó. Cái cần là gì? Cần là chính mình phải ngộ, tức là “nghĩa kia tự hiểu”, chú trọng ở chỗ “tự hiểu” lấy. Có thể tự hiểu không? Thật có thể tự hiểu. Đến khi nào thì có thể tự mình hiểu lấy vậy? Khi tâm thanh tịnh liền có thể tự hiểu. Cho nên, đọc sách ngàn lần là giới luật, bạn phải nghiêm trì cái giới này. Biến số đọc đủ rồi, vọng niệm tự nhiên không còn, tạp niệm cũng mất. Đó chính là định, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng xuất hiện rồi. Thanh tịnh, bình đẳng sanh trí huệ. Trí huệ, tự nhiên đọc những sách này bạn đều hiểu hết ý nghĩa trong đó, không cần người giảng cho bạn.

Vì vậy, thầy cô giáo của cái trường này không cần phải giảng cho rõ ràng mọi thứ. Không cần như vậy, chỉ cần đốc thúc học trò đọc cho đủ biến số, mọi người cùng nhau đọc. Học trò ngộ rồi, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Sau khi ngộ rồi, họ có thể giảng; lão sư sẽ tác chứng cho họ, chứng minh cho họ; đồng học với họ cùng nhau nghiên cứu. Cái lớp hiện giờ của chúng ta, chính là dùng phương pháp này. Báo cáo trong lớp học, đồng học của chúng ta không ít người có thể tự hiểu lấy. Sự hiểu của họ quả không sai, thật khiến người ta khâm phục. Đây chính là chứng minh rồi, họ đem chỗ ngộ nói với tôi, tôi lại sử dụng chỗ ngộ của họ cùng với dùng cách nhìn, chỗ thể ngộ của tôi giải thích cho các đồng học, mọi người đều hoan hỷ. Đồng học tham gia cái lớp này của chúng tôi đều hoan hỷ, đều nói rất có thọ dụng. Những gì tôi giảng mỗi ngày, họ nghe, có chỗ ngộ hay không? Họ đem chỗ ngộ đó chia sẻ với chúng tôi. Trong lúc chia sẻ lại có chỗ ngộ, nghĩa của mỗi một chữ, mỗi một câu kinh, ý của nó là không có cùng tận. Đây chính là, từ Pháp tánh lưu xuất ra. Cho nên, bạn sẽ được pháp hỷ sung mãn, bạn mới không nhàm, không chán. Khác với thế gian pháp, thế gian pháp chỉ có một nghĩa, không có nghĩa thứ hai; còn chữ chữ câu câu của Phật là vô lượng nghĩa. Thật có “***kỳ nghĩa tự thấy***”, chỗ diệu đến rồi.

Xem sách kỳ nghĩa tự thấy, nghe giảng cũng có kỳ nghĩa tự thấy. Mắt nhìn sắc tướng bên ngoài, có kỳ nghĩa tự thấy; tai nghe tiếng bên ngoài, kỳ nghĩa tự thấy; ngửi mùi, ăn đồ đều có kỳ nghĩa tự thấy. Diệu, quá diệu rồi! Lúc đó coi như cách đại triệt đại ngộ, xem như rất gần rồi. Sau khi triệt ngộ, tất cả kinh mà Như Lai đã thuyết, bạn giở ra xem. Cùng với tự tánh của mình lưu xuất ra, y hệt như nhau, chẳng hề khác biệt, đây là phương pháp của nhà Phật. Phương pháp cùng với lý niệm của Giáo học (Phật Pháp), nhà Nho Trung Quốc đã tiếp nhận, mà Đạo cũng tiếp nhận. Vì thế, cách làm này là cách làm chung của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nếu như nó không tốt, thì sớm đã bị mọi người phủ định rồi, bởi vì nó mang lại hiệu quả.

Ở Trung Quốc qua nhiều đời, đều có Thánh hiền Quân tử xuất hiện tại thế gian, triệt ngộ ít nhưng đại ngộ thì rất nhiều. Lịch đại các bậc Đại nho, Đại đức trong Phật môn và đạo trưởng của Đạo giáo, không ít người đại ngộ. Vì thế, lý niệm cùng với phương pháp của nền giáo học này, ở Trung Quốc đã khởi lên tác dụng rất lớn. Hiện nay, chúng ta lơ là bỏ qua bất quá mới hơn một trăm năm. Cuối triều Thanh, người tin tưởng vẫn có không ít. Đến sau khi nhà Thanh mất nước, đến thời kỳ Dân quốc, người tin dần ít đi. Đến sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, gần như không còn người tin tưởng, đều tin vào khoa học kỹ thuật, tin vào nền khoa học của nước ngoài. Cho rằng những thứ của Trung Quốc, những thứ cổ xưa này, bây giờ không còn hữu dụng nữa, hoàn toàn đào thải đi hết. Suy nghĩ này sai rồi, bản thân chúng ta nói sai nên không ai tin.

Tiến sĩ Thang Ân Tỷ của nước Anh nói, ông La Tố, La Tố cũng là người Anh, La Tố còn sớm hơn cả Thang Ân Tỷ. Điều này đáng để cho chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác khen ngợi hết lời, trong khi chúng ta thì lại khinh bỉ. Chỉ có cực kỳ ít, một số người thâm nhập vào phương pháp này, họ cảm nhận được, họ nếm được cái mùi vị đó. Nhất định phải có một số người, tóm lại phải có khoảng hai, ba mươi người có thế áp dụng phương pháp này. Bản thân chân thật giác ngộ, sau khi giác ngộ rồi, lại xem chú giải của người xưa. Xem coi sở ngộ của cổ nhân, so sánh với chỗ ngộ của ta, có lúc không bằng họ, có lúc lại hơn họ. Lúc đó, xem những thứ của người xưa liền thấy hết sức đơn giản, hết sức dễ dàng vì trí huệ khai mở rồi, nghi nan tạp chứng gì cũng đều có khả năng giải quyết. Đây gọi là pháp Vi diệu Vô thượng.

Tiếp theo nói ba loại khổ, đây là thuật ngữ Phật học. Thứ nhất là “***khổ khổ***”; thứ hai là “***hoại khổ***”; thứ ba là “***hành khổ***”. Phàm phu sáu nẻo, cõi Dục Giới đều có đủ ba loại khổ này, bạn không cách gì tránh khỏi. Đến trời Sắc Giới thì không còn khổ khổ nữa, họ chỉ có hoại khổ với hành khổ. Đến cõi Trời Vô Sắc thì hoại khổ cũng mất, vì họ không cần đến cơ thể, cho nên họ không có hoại nhưng họ có hành khổ. Hành khổ chính là họ vẫn còn có thọ mạng. Thọ mạng đến rồi, nghiệp chướng liền hiện tiền, vì họ đã leo lên đến chỗ cao nhất rồi, chính là trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, tức cõi Tứ Không Thiên. Cho nên, lên không được thì liền hướng xuống dưới đọa lạc. Người trời Vô Tưởng cũng tu hành, họ tu Thiền định. Họ tu đến mức cao nhất cũng không thể hướng lên cao hơn được. Vậy phải dùng cái gì? Dùng Phật Pháp, Phật Pháp mới có thể đột phá được. Phật Pháp tu Cửu thứ Đệ định, siêu việt lục đạo luân hồi. Sanh đến Thanh Văn Pháp giới trong Tứ Thánh Pháp giới, tức là A La Hán. Khổ khổ “***do việc khổ xảy đến nên sanh phiền não***”. Trong khổ khổ có tám loại, gọi là tám khổ. Tám khổ chính là sự giải thích cho khổ khổ, đầu tiên là “sanh, lão, bệnh, tử”, đây là điều mà bất cứ người nào cũng không thể tránh khỏi. Người tu hành nếu niệm Phật thì phải nương hết thân tâm vào Phật hiệu, vạn duyên buông xả. Thật sự sanh khởi tín tâm đối với A Di Đà Phật, không thể có chút tơ hào hoài nghi nào. Tại sao thế? Vì bạn có thể miễn trừ được già khổ, bệnh khổ với chết khổ.

Ba vị của chùa Phật Lai, tôi xưng là Lai Phật Tam Thánh, trong đó có mẹ của Hải Hiền Lão hòa thượng. Bạn xem, ba người họ, sư đệ của Ngài là Hải Khánh. Ba người này, có sanh khổ nhưng không có già khổ, không có bệnh khổ với chết khổ, thị hiện cho chúng ta xem. Chúng ta xem không hiểu nên sơ suất bỏ qua rồi, đành phải hứng chịu nỗi khổ của “sanh, lão, bệnh, tử”, người bình thường rất khó tránh khỏi. Hải Hiền Lão hòa thượng 112 tuổi, bạn xem tấm hình treo ở đó của Ngài, đó là bức hình được chụp ba ngày trước khi vãng sanh, tinh thần dồi dào. Điều đó nói lên cái gì? Chứng tỏ Ngài không có già khổ, không có bệnh khổ. Lúc Ngài ra đi là tự tại vãng sanh; chẳng người nào hay biết, đi lúc nửa đêm. Cái ngày vãng sanh hôm đó, còn làm việc trong vườn rau hết một ngày, từ sớm đến tối, nhổ cỏ, tưới nước, tưới rau, cuốc đất. Làm đến xế chiều, có người nhìn thấy, nói với Ngài: “*Lão hòa thượng! Trời tối rồi, sư nghỉ tay đi thôi*”. Ngài nói với người ta làm sao? “*Tôi còn chút xíu nữa thôi, sắp xong rồi. Làm xong rồi, tôi sẽ không làm nữa*”. Mọi người cho rằng đây là lời thường ngày. Đến sáng sớm ngày thứ hai thức dậy, thì Lão hòa thượng đã đi rồi. Ngẫm lại lời nói tối hôm qua, mới biết thì ra là một lời mà hai ý. Ngài “làm xong rồi, sau này sẽ không làm nữa”, tự tại biết bao, tiêu sái biết bao. Lão mẫu thân của Ngài 86 tuổi vãng sanh, trước khi vãng sanh còn tự mình gói sủi cảo. Mọi người sau khi ăn xong, Bà ngồi xếp bằng, ngồi trên ghế, nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật.

Biểu diễn của ba vị này, ngài Hải Khánh vãng sanh năm Ngài 82 tuổi, đều là biểu diễn cho chúng ta. Trong “sanh, lão, bệnh, tử”, có sanh nhưng không có lão, bệnh, tử. Học Phật có lợi ích gì? Chính là nói ra bốn loại này. Bạn xem, bạn có muốn hay không? Nếu bạn muốn thì lo mà niệm Phật cho tốt. Chân tâm, thiết nguyện cầu sanh Tịnh độ, bạn liền có thể tránh khỏi cái khổ của lão, bệnh, tử. Ngoài ra, trước mắt còn có cầu bất đắc khổ, Lão hòa thượng thì “***với người vô tranh, với đời vô cầu***” nên Ngài cũng chẳng có nỗi khổ này. Ngài cái gì cũng chẳng cần, không cần phải tự mình chuốc khổ. “***Ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ***”, hai loại này Lão hòa thượng cũng không có. Ngài đối với người bình đẳng, thấy người nào cũng là người tốt; thấy bất kỳ ai cũng đều vui vẻ, thấy người nào cũng đều hoan hỷ. Không có “ái biệt ly, không có oán tắng hội”, ngay cả “ngũ ấm xí thạnh khổ” ở sau, Ngài cũng không có. Tại sao? Vì trong tâm Ngài chỉ có một câu A Di Đà Phật, thì lấy đâu ra ngũ ấm. Cái này, với việc sanh tới Thế giới Cực Lạc đâu có gì khác biệt. Trong ba loại khổ có hoại khổ, có hành khổ. Hoại khổ tương đương với bệnh khổ, hành khổ thì tương đương với chết khổ. Người niệm Phật hình như đều không có “ba khổ, tám khổ”, đều siêu việt cả rồi, đáng để chúng ta học tập. Trong này, quan trọng nhất chính là buông xả.

Buông xả, đầu tiên là phải nhìn thấu. Nhìn thấu tức là nhìn ra thế gian này toàn bộ là giả, chẳng có thứ nào là thật. Quả thật như kinh Kim Cang có nói: “**Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh**”. Chúng ta phải coi thế gian này như một giấc mộng vậy. Tỉnh mộng rồi, cái gì cũng không còn, xem nó như là một màn kịch. Diễn xong rồi thì cũng chẳng còn gì, không phải thật, đừng cho nó là thật. Coi nó là thật thì liền có khổ, có “ba khổ, tám khổ”, tất cả đều đừng cho là thật. Gặp được mọi người, nếu có duyên, bất kể là người thiện hay kẻ ác, thuận cảnh hay nghịch cảnh; chỉ cần gặp được thảy đều là có duyên, hoàn cảnh có duyên với ta, người với việc có duyên với ta. Có duyên thì hoan hỷ dùng tâm chân thành mà đối đãi, không có bất kỳ hư ngụy nào, cũng không có mảy may mong cầu. “Với người vô tranh, với đời vô cầu”, đây là bổn phận, là tánh đức.

Chúng ta giúp người khác, đó chính là tu hành, đó chính là tích công lũy đức. Đó chính là tích lũy, góp nhặt tư lương vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Người đời làm những chuyện tốt này, họ đoạn ác tu thiện là vì muốn cầu phước báu, cầu phước báu Nhân Thiên. Phước báu Nhân Thiên chúng ta không cầu, vì thế, với người vô tranh, với đời vô cầu. Vô tranh vô cầu, cùng với bất kỳ người nào ở thế gian này đều có thể chung sống hòa mục, đều có thể bình đẳng đối đãi. Người đời vì sao lại có xung đột? Bởi do lợi hại nên nảy sinh xung đột. Họ cần, còn chúng ta không cần; cái ta cần thì họ lại không cần, thật là tốt! Còn như họ muốn, ta cũng muốn, thế thì sẽ khó xử, chúng ta phải hiểu cái lý này. Cùng với tất cả mọi người đều có thể chung sống hòa mục, biết rằng đời người chẳng qua chỉ là một giấc mộng. Ngày ngày nhìn đồng hồ, tôi thì đến đồng hồ cũng chẳng màng đến. Bạn xem, cứ từng giây từng giây qua đi, mỗi giây qua đi đều không trở lại được; chúng biến mất vĩnh viễn, giống như nằm mộng vậy. Tỉnh mộng rồi, cảnh giới trong mộng đến vết tích cũng tìm không thấy. Những điều này, toàn là sự thật.

Chúng ta xem tiếp hoại khổ “***do pháp vui mất đi mà sanh khổ não***”, hoại rồi, hoại chính là lão. Những chuyện vui vẻ qua đi rồi, thứ để lại cho bạn chỉ còn là hồi ức, nhớ lại hồi ức liền sanh lòng bi ai. Loại thứ ba là hành khổ, hành tức là không trụ, nó không dừng lại. Trước giờ, chưa từng dừng lại bao giờ. Tần suất ý niệm của chúng ta cao như thế, một giây là 2100 ngàn tỷ lần. Một cái tiếp nối một cái, nó không ngừng lại, đây gọi là hành khổ. Mỗi một ý niệm chính là một bức hình, thời gian hình ảnh này tồn tại cực kỳ ngắn ngủi. Phải có bao nhiêu bức hình tụ hội lại với nhau, chúng ta mới có thể cảm nhận được? Đại khái khoảng nửa giây chúng ta mới cảm nhận được. Một giây là 2100 ngàn tỷ, vậy nửa giây là 1050 ngàn tỷ. Tốc độ nhanh đến như vậy, chúng ta vẫn không thể nào phát giác ra.

Chúng ta có thể cảm nhận chuyện này bằng cách dùng điện ảnh. Xem loại điện ảnh cũ này là dạng chuyển động hình ảnh, rất dễ là có thể nhìn ra. Đại khái chúng ta cần một giây sanh diệt 20 lần, chúng ta có thể thấy được. Còn như sanh diệt 24 lần, thì chúng ta nhìn không ra. Nếu như đem cuốn phim này bỏ vào trong máy chiếu, một giây chỉ cho phát một tấm. Một tấm thì sao? Tức là 1/24 giây. Chỉ chiếu một tấm, tôi hỏi mọi người: “*Các vị có thấy không?*”. Thấy rồi chứ gì, thấy cái gì? Thấy một tia sáng lóe lên. Trong tia sáng ấy chẳng thấy gì hết, chỉ nhìn thấy có một tia sáng lóe lên, còn những thứ khác thì chẳng thấy. Nếu như là 1/2 của giây, trong nửa giây chiếu 20 tấm lên màn hình, có thể nhìn thấy trong đó có người, có nhà, có cây cối hoa cỏ. Cũng chỉ là thoáng qua một chút rồi thôi, chứ không thấy được chi tiết. Chỉ biết trong đó có một vài thứ, là nó biến mất rồi. Muốn nhìn thấy rõ ràng thật sự, cảm nhận được, ít nhất phải là một giây. Chúng ta nhìn kim giây, kim giây đồng hồ đeo tay vừa đánh một cái tíc, một cái tíc đó là bạn có thể nhìn thấy rõ. Còn như chỉ có nửa giây thì biết là có vật nhưng không rõ, biết một cách mơ hồ. Vậy 1/24 giây, căn bản là chẳng thấy gì.

Nhà khoa học hiện nay, kinh Phật nói với chúng ta, hoàn cảnh trong thực tế của chúng ta có tần suất bao nhiêu? Tất cả mọi hiện tượng đều là 1/2100 ngàn tỷ trong một giây, là hiện tượng được sản sinh dưới cái tần suất này, quá nhanh rồi. Nhanh đến như vậy, mắt không thể thấy, tai không thể nghe, thân thể không thể cảm giác được, nghĩ cũng nghĩ không đến; tác dụng của sáu căn đều không tồn tại. Cho nên, Phật giáo dạy chúng ta buông xả sáu trần. Còn phải buông bỏ sáu căn, cuối cùng là phải buông bỏ sáu thức. Thức chính là phân biệt với chấp trước. A lại da là khởi tâm động niệm, mê rồi. Một niệm bất giác chính là A lại da, A lại da chính là một niệm bất giác. Một niệm giác, A lại da liền chuyển; A lại da vừa chuyển thì toàn bộ đều chuyển theo, chuyển tám thức thành tứ trí. Vì vậy, giải thích của hành khổ “***nghĩa là dời chuyển; do hết thảy đều dời chuyển, vô thường nên sanh khổ não***”. Vạn pháp vô thường, người thế gian không liễu giải được chân tướng sự thật nên họ khổ. “***Gia Tường Sớ viết: sự khổ trong Tam hữu***”, tức là sanh tử trong ba cõi, “***nên gọi là ba khổ, sách Bình Giải cho rằng lời giải thích của sư Gia Tường***”, tức là cách nói của sư Gia Tường. Ba cõi có nỗi khổ sanh tử; Dục Giới có, Sắc Giới có mà Vô Sắc Giới cũng có. Có cái gì? Có nhân. Cái bạn tạo sẽ có nghiệp nhân, mai này bạn phải chịu quả báo ấy. Những gì chúng ta làm hôm nay, đều không ra khỏi ba cõi này. Cho nên, không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi.

Phần sau nói: “***Trừ diệt cái khổ sanh tử trong ba cõi, thật phù hợp với tông chỉ của Tịnh tông. Sách Bình Giải giảng đoạn văn trên như sau: Như Lai Đại Y Vương biết được bệnh, tùy theo bệnh cho thuốc trị cái khổ trong ba cõi. Bệnh có nhiều loại nên pháp dược cũng nhiều. Vì vậy, nói là các pháp dược***”. Phiền não của chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại, pháp dược của Phật cũng có tám vạn bốn ngàn cách. Chúng sanh có vô lượng khổ não, Phật cũng có vô lượng pháp môn có thể đối trị; có thể chân thật cứu chữa ba khổ này. Quy về nguồn, quy kết đến chỗ cao nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất, đó chính là một câu Phật hiệu này, chính là pháp môn niệm Phật. Một pháp này gọi là thuốc a già đà, có thể trị được tất cả các bệnh. Không phải một loại thuốc trị một loại bệnh, mà là một loại thuốc trị tất cả bệnh. Tám vạn bốn ngàn khổ, một câu Phật hiệu có thể trị; mà vô lượng khổ, một câu Phật hiệu cũng có thể trị. Chúng ta phải tin đây là sự thật, không được có chút tơ hào hoài nghi nào, chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật của Tịnh tông.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**